

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến.

Ông Nguyễn Văn Tăng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Tr, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1987.

Đều cư trú: thôn TĐ, xã Gtr, huyện GV, tỉnh NB.

Chị Tr và anh Kh đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1987 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2007 tại UBND xã Gtr, huyện GV, tỉnh NB. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh Kh ở thôn TĐ, xã Gtr, huyện GV, tỉnh NB được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau đôi khi va chạm xô sát với nhau. Anh Kh còn hay có hành vi bạo lực gia đình gây ảnh hưởng tới sức khỏe và tâm lý của chị Tr. Cả hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đến tháng 4/2022 chị Tr và anh Kh đã sống ly thân nhau. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được nên chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Kh.

Về con chung: Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Thanh Kh có hai con chung là cháu lớn tên là Nguyễn Trọng L1, sinh ngày 30/8/2008; cháu thứ hai tên là: Nguyễn

Đức L2, sinh ngày 26/3/2014. Khi ly hôn chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu bé Nguyễn Đức L2 còn anh Kh sẽ nuôi cháu lớn Nguyễn Trọng L1 và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tr xác định hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh Kh đã không đến Tòa án làm việc. Tòa án có về tận nhà làm việc với anh Nguyễn Thanh Kh, tiến hành lấy lời khai của anh Kh như sau: Anh Kh xác nhận việc vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2007 tại UBND xã Gtr, huyện GV, tỉnh NB là hoàn toàn đúng. Trong quá trình chung sống anh Kh và chị Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Kh xác định là do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế gia đình khó khăn chị Tr đã nhiều lần bỏ nhà ra đi do khúc mắc vợ chồng. Những lần chị Tr bỏ đi thì anh Kh cũng như gia đình anh Kh đều đi tìm về để vợ chồng đoàn tụ nhưng lần này chị Tr không về. Hiện nay, chị Tr làm đơn xin ly hôn thì anh Kh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với vợ. Trong trường hợp chị Tr kiên quyết ly hôn thì anh Kh vẫn không đồng ý. Về con chung anh Kh cũng xác định hai vợ chồng có hai con chung; cháu lớn là Nguyễn Trọng L1, sinh ngày 30/8/2008; cháu thứ hai tên là: Nguyễn Đức L2, sinh ngày 26/3/2014. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Kh đề nghị mỗi người nuôi một cháu và không đề nghị chị Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Kh xác định hai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung gì. Các văn bản tố tụng liên quan đến việc ly hôn của anh Kh đã được gửi qua đường bưu điện và cán bộ Tòa án tổng đạt anh Kh đều nhận được. Tuy nhiên vì lý do sức khỏe nên anh Kh không lên Tòa án làm việc được.

Nguyên đơn chị Lê Thị Tr, bị đơn anh Nguyễn Thanh Kh vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn trình bày ý kiến việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự quan điểm giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị: Xử cho chị Lê Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Thanh Kh; Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Trọng L1, sinh ngày 30/8/2008 cho anh Nguyễn Thanh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Trọng L2, sinh ngày: 26/3/2014 cho chị Lê Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Kh, chị Tr không phải đóng góp tiền nuôi con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung; chị Tr phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Thanh Kh có nơi cư trú tại: xã Gtr, huyện GV, tỉnh NB. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Nguyễn Thanh Kh. Anh Nguyễn Thanh Kh vắng mặt và đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Chị Lê Thị Tr, anh Nguyễn Thanh Kh vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh Kh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Thanh Kh được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2007 tại UBND xã Gtr, huyện GV, tỉnh NB. Việc kết hôn của Tr, anh Kh đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Thanh Kh là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định, chị Tr và anh Kh chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau. Thực tế từ tháng 4/ 2022 đến nay, chị Tr và anh Kh đã sống ly thân nhau, thời gian này không ai quan tâm đến ai. Anh Kh mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, cũng đã biết được việc Tòa án triệu tập lên làm việc, hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản lấy lời khai của anh Kh thể hiện việc không đồng ý ly hôn và cũng muốn Tòa án hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng khi Tòa án triệu tập tiến hành hòa giải anh Kh cố tình vắng mặt không đến Tòa án. Như vậy, chứng tỏ anh Kh không có thiện chí, không hợp tác để Tòa án hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Thanh Kh đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Tr.

[3]. Về con chung: Qua trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ xác định chị Tr và anh Kh có hai con chung cháu lớn là Nguyễn Trọng L1, sinh ngày 30/8/2008; cháu thứ hai tên là: Nguyễn Đức L2, sinh ngày 26/3/2014. Khi ly hôn chị

Tr muốn được trực tiếp nuôi cháu L2 còn anh Kh trực tiếp nuôi cháu L1 và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy bản thân chị Tr và anh Kh đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ đối với con của mình và anh chị đều là người có đủ điều kiện sức khỏe, có khả năng tạo ra thu nhập và các điều kiện khác để chăm con chung thật tốt. Ngoài ra cháu L1 cũng có nguyện vọng muốn ở với bố là anh Nguyễn Thanh Kh, còn cháu L2 có nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Lê Thị Tr. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu cần giao cho chị Lê Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Đức L2 và giao cho anh Nguyễn Thanh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Trọng L1 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: chị Tr và anh Kh là người có đủ khả năng lao động và có thu nhập ổn định nên cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung được tốt. Mặt khác, chị Tr và anh Kh không yêu cầu ai phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị Tr, anh Kh hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Tr xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Kh xác định không có và không đề nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của hai vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* xử cho chị Lê Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Thanh Kh.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Lê Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đức L2, sinh ngày 26/3/2014; Giao cho anh Nguyễn Thanh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trọng L1, sinh ngày 30/8/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Thanh Kh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Tr, anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Thanh Kh đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

4. *Về án phí:* Chị Lê Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004050 ngày 23/6/2022.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*”.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã Gia Trung
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Lã Hoàng Giáp